TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS - ST
Ngày: 07/4/2022
V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Kiên và bà Nguyễn Thị Tâm
- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản); theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C
Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết Th, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng C huyện Đ.
Ông Nguyễn Viết Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng C huyện Đ. Theo quyết định số 97/QĐ-NHCS ngày 13/10/2020 của Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng C huyện Đ. (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Thào A L; Địa chỉ: Bản Gi, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Thào A C; Địa chỉ: Bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Ngày 18/8/2016 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ cho anh Thào A L vay số tiền gốc 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần; Số tiền trả nợ 7.000.000 đồng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày

18/8/2021; Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày 18; Thào A L đã trả tiền lãi từ khi vay đến ngày 07/4/2022 là 13.200.203 đồng còn nợ tiền lãi là 310.089 đồng, chưa trả tiền gốc.

Do đã quá hạn, tại thời điểm khởi kiện Ngân hàng C đã yêu cầu Toà án buộc anh L phải trả cho Ngân hàng C số tiền gốc đã vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/10/2021 là 976.505 đồng. Tuy nhiên sau đó anh L đã trả thêm được một phần tiền lãi và cũng phát sinh thêm tiền lãi phải trả. Tại phiên toà, Ngân hàng C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh L phải thanh toán cho ngân hàng các khoản sau: Số tiền gốc là 35.000.000 đồng, phần tiền lãi của số tiền gốc tính đến ngày xét xử 07/4/2022 còn nợ chưa trả là 310.089 đồng. Tổng cộng là 35.310.089 đồng. Kể từ ngày 08/4/2022 đến khi tất toán số tiền vay nếu anh Thào A L chậm trả số tiền trên thì anh Thào A L còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất là 0,715 %/01 tháng.

Tại đơn trình bày ngày 08/3/2022 anh Thào A C trình bày:

Anh C là tổ trưởng tổ vay vốn được phòng giao dịch ngân hàng C huyện Điện Biên ký hợp đồng ủy nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng liên quan đến tổ tiết kiệm và vay vốn. Trong đó có trường hợp anh Thào A L ở bản Gia Phú B, xã Na Tông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Qua quá trình quản lý khoản vay của anh Thào A L tại tổ xác định anh L đã nộp tiền lãi của món vay 35.000.000 đồng của ngân hàng C giải ngân ngày 18/8/2016 tổng cộng là 12.700.203 (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn, hai trăm linh ba) đồng và đã chuyển trả cho ngân hàng (tính đến ngày 08/3/2022). Ngoài số tiền trên tổ không nhận số tiền lãi và gốc nào khác của anh L.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, đã triệu tập anh L đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm qui định tại điều 70, 72 BLTTDS. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C; Vì Thào A L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng Thào A L không có đơn xin miễn án phí nên không đủ điều kiện xét miễn án phí cho Thào A L, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chịu 1.765.500 (Một triệu bẩy trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng C và anh Thào A L ở địa chỉ trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện

Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Thào A L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 18/8/2016 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Điện Biên đã giải ngân cho anh L vay số tiền trên tại phiếu giải ngân ngày 18/8/2016 có chữ ký xác nhận của anh L vay số tiền gốc 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng. Tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18/7/2016 có phê duyệt của ngân hàng ngày 17/8/2016 thể hiện ngân hàng đồng ý cho anh L vay số tiền gốc 35.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay; Thời hạn cho vay 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần; Số tiền trả nợ 7.000.000 đồng/lần; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 18/8/2021; Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày 18. Như vậy việc thoả thuận cho vay này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và được hai bên ký kết nên việc thoả thuận này có giá trị pháp lý và phải được hai bên thực hiện. Quá trình thực hiện anh Thào A L đã thực hiện việc trả lãi vay cơ bản đầy đủ theo thoả thuận, tiền lãi nợ lại tính đến ngày 07/4/2022 là 310.089 đồng còn việc trả gốc thì không đúng thoả thuận. Đến nay đã quá hạn cho vay anh Thào A L cũng chưa trả được số tiền gốc 35.000.000 đồng gốc đã vay và còn nợ lại tiền lãi tính đến ngày 07/4/2022 là 310.089 đồng. Điều này đã được chứng minh tại Sổ lưu tờ rời theo dõi Cho vay - Thu nợ - Dư nợ và Bảng kê tính lãi đối với khách hàng Thào A L do Ngân hàng C cung cấp. Lời trình bày này của Ngân hàng C cũng phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Thào A C là tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn theo dõi món vay của anh L. Mặt khác, Toà án đã triệu tập anh Thào A L để làm rõ và cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản vay cho Toà án, triệu tập đến phiên hoà giải và phiên toà nhưng anh L đã không đến Toà án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định việc anh Thào A L đã vi phạm thoả thuận chưa thanh toán số tiền gốc 35.000.000 đồng và còn nợ tiền lãi tính đến ngày 07/4/2022 là 310.089 đồng, các bên cũng đã thoả thuận tiền lãi do quá hạn là 130% mức lãi suất trong hạn 0,55% một tháng là 0,715 % /01 tháng nên ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền còn chậm chả kể từ ngày 08/4/2022 đến khi tất toán khoản vay với mức lãi suất đó nếu anh L chậm trả là phù hợp theo sự thoả thuận của hai bên. Do vậy hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng C.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên cần căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh L phải chịu 1.765.500 (Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án. Thào A L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng

Thào A L không có đơn xin miễn án phí nên không đủ điều kiện xét miễn án phí cho Thào A L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng C buộc anh Thào A L phải thanh toán cho ngân hàng C các khoản sau:

- Số tiền gốc 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng; Phần tiền lãi của số tiền gốc tính đến ngày xét xử 07/4/2022 còn nợ chưa trả là 310.089 (Ba trăm mười nghìn, không trăm tám mươi chín) đồng; Tổng cộng là 35.310.089 (Ba mươi lăm triệu, ba trăm mười nghìn, không trăm tám mươi chín) đồng.

- Kể từ ngày 08/4/2022 đến khi tất toán số tiền vay nếu anh Thào A L chậm trả số tiền trên thì anh Thào A L còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất là 0,715 % /01 tháng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Thào A L phải chịu 1.765.500 (Một triệu bẩy trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/4/2022. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*